

Ngày	14,350 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.1%	16.7%	19.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,750 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,507
Số lượng CPLH (CP)	104,999,993
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65,912
Sở hữu nước ngoài	7.8%
Beta	0.21
EPS	687
P/E	20.9

DT thuần

Q1/24

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▼133| -54.4%

YoY: ▼2.00| -1.4%

LN trước thuế

Q1/24

12.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.6| -65.2%

YoY: ▲ 0.20| 1.7%

LN sau thuế

Q1/24

10.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.3| -65.2%

YoY: ▲ 0.37| 3.8%

ROA

2023

3.1%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2023

652

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0| 1.5%

LN trước thuế

2023

87.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼15.7| -15.4%

LN sau thuế

2023

70.2

tỷ VNĐ

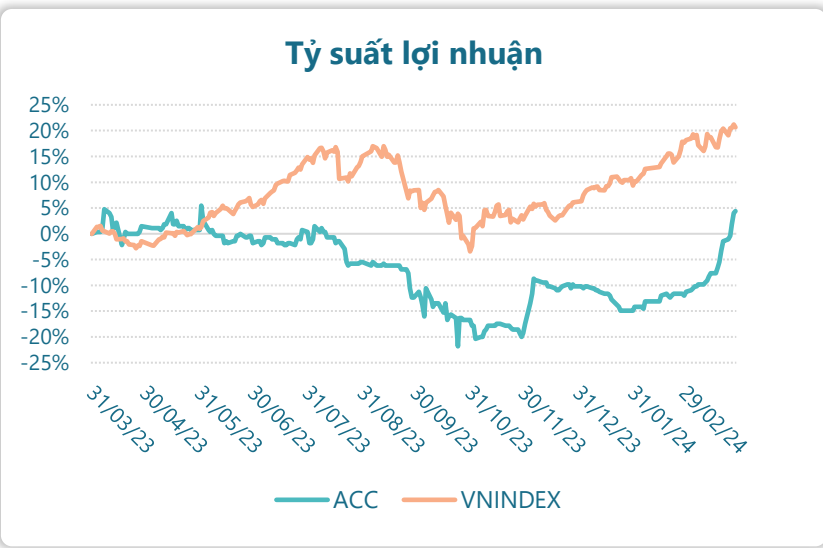
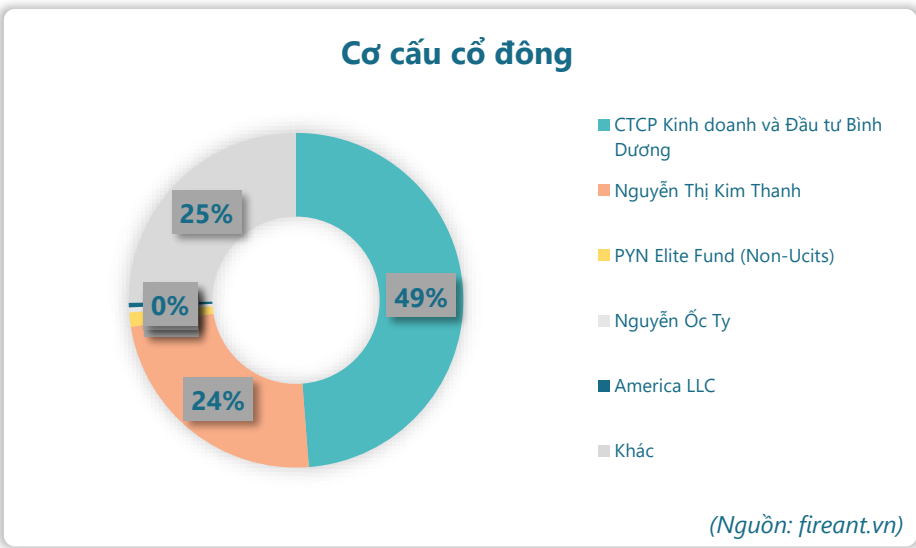
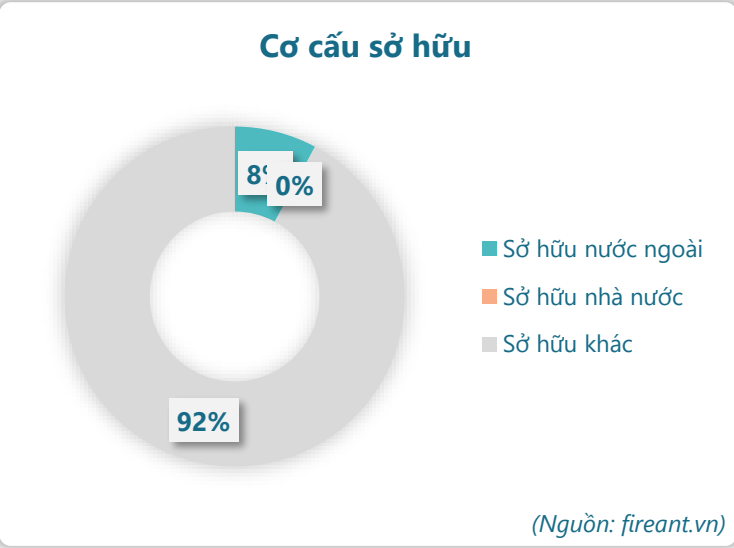
YoY: ▼11.4| -14.0%

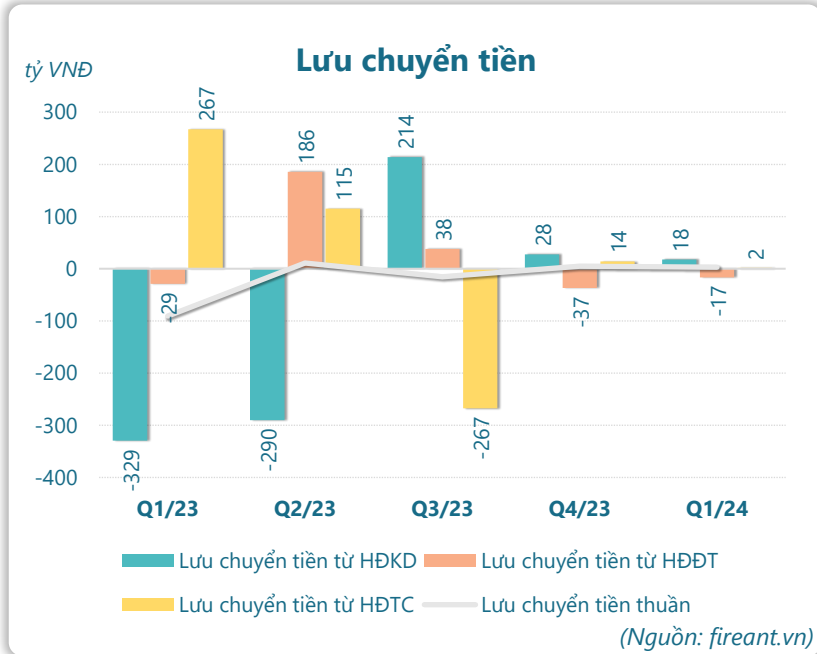
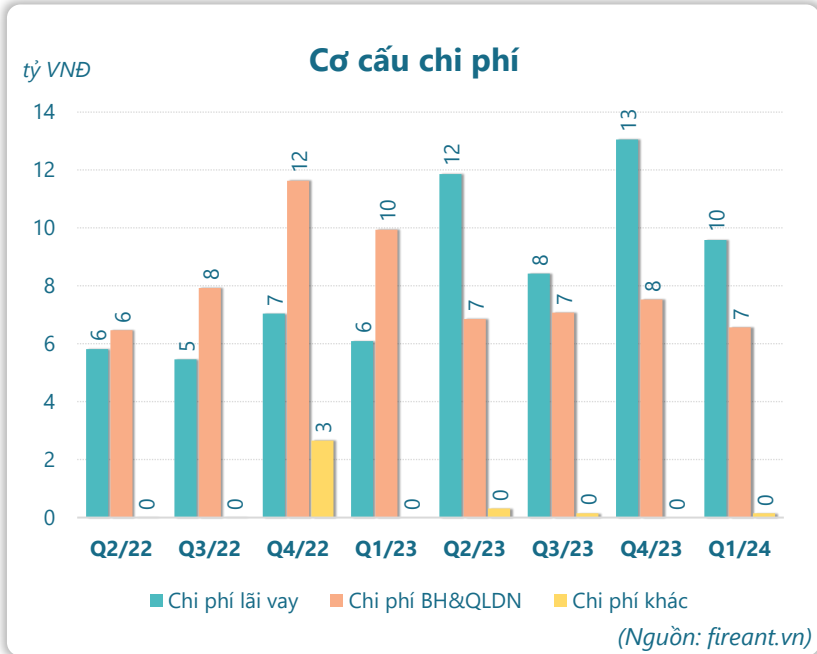
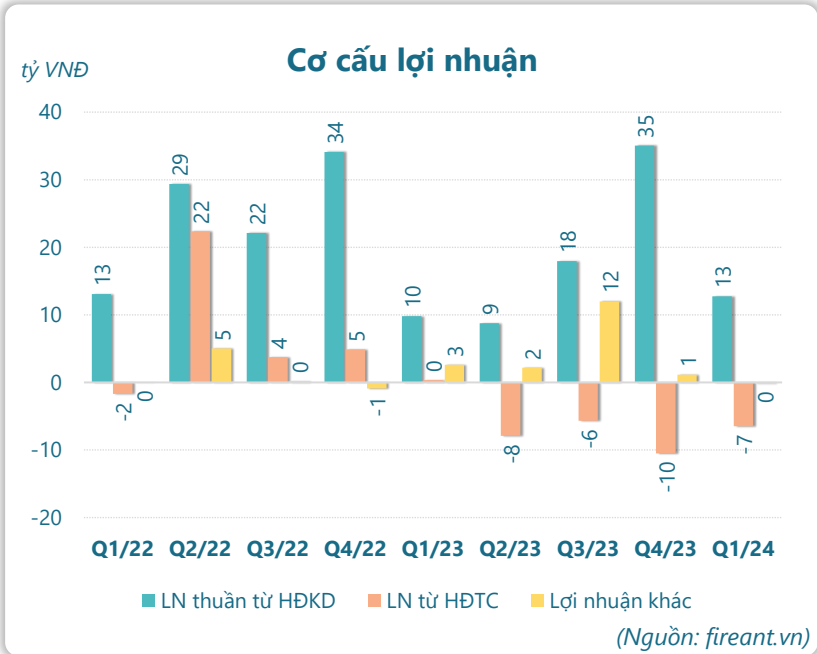
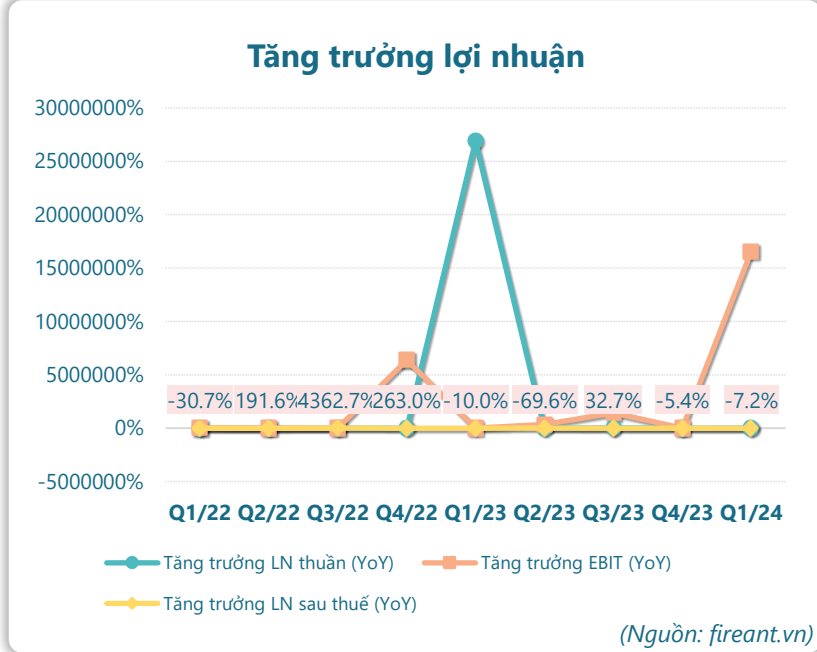
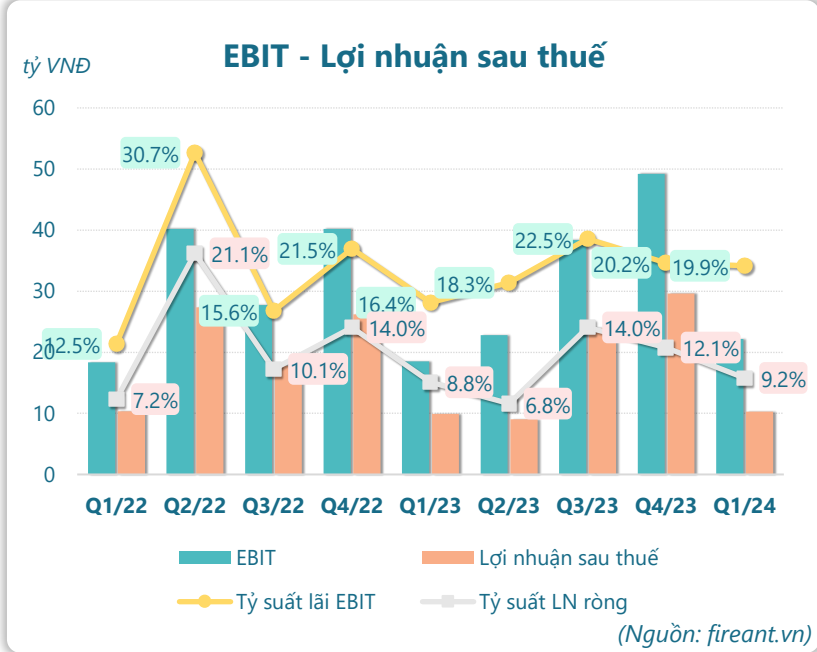
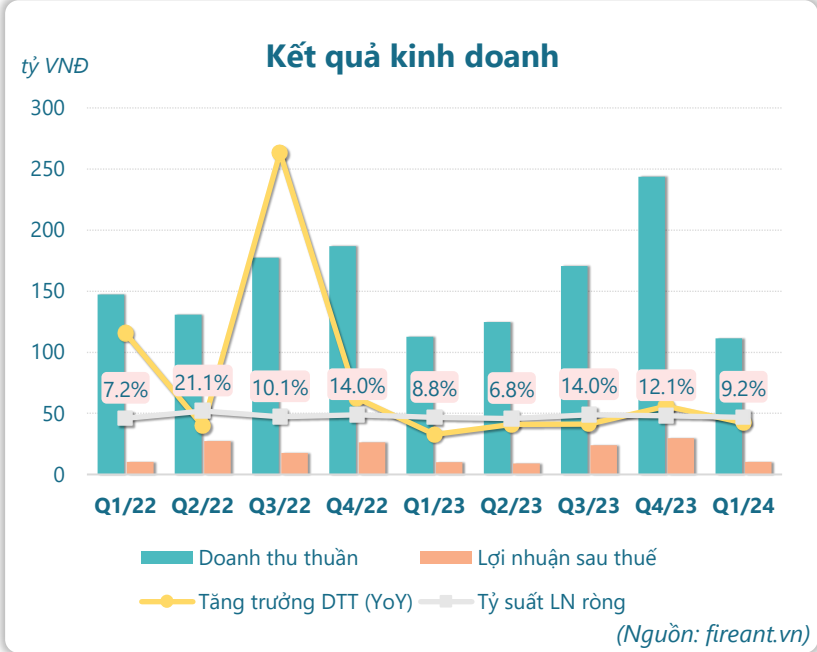
ROE

2023

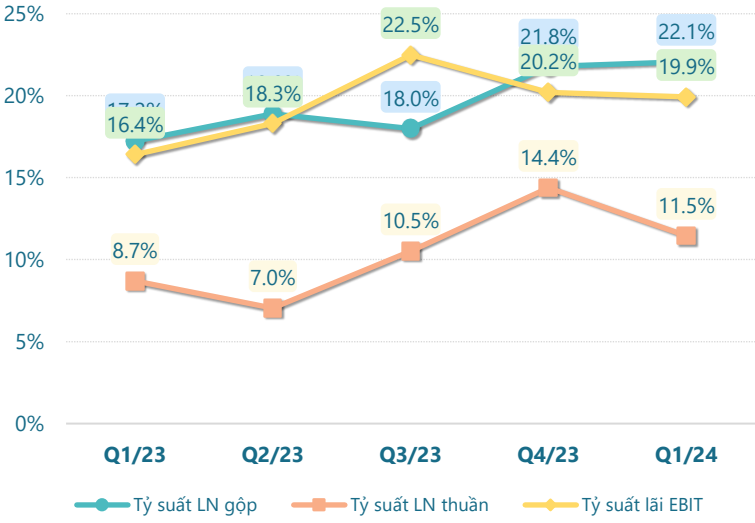
5.6%

+/- YoY: ▼ 4.2%



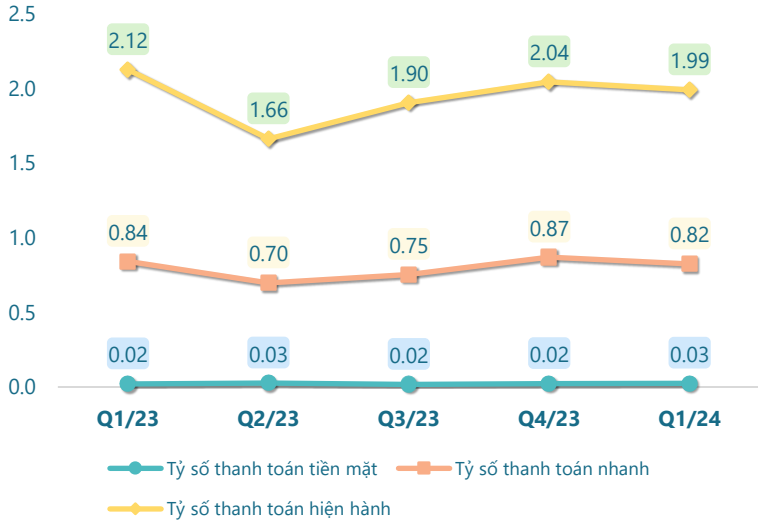


Tỷ suất lợi nhuận



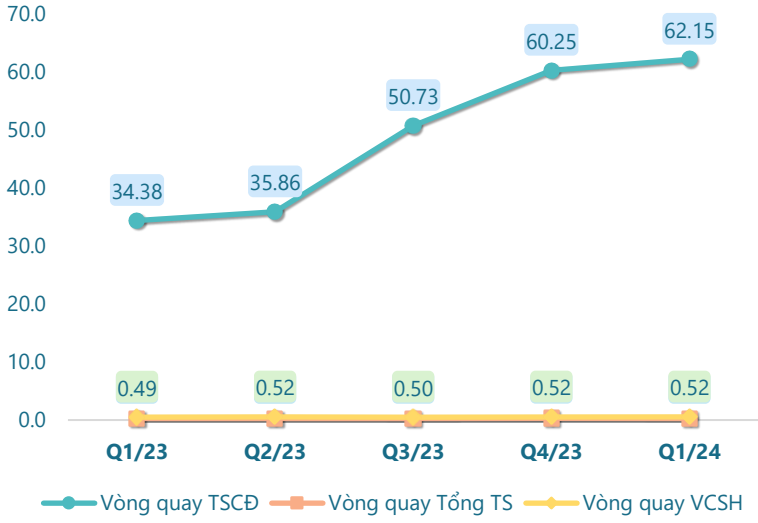
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



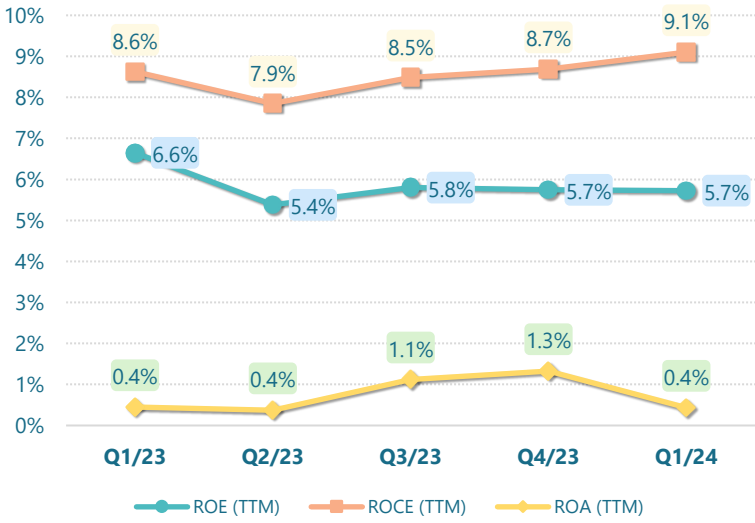
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



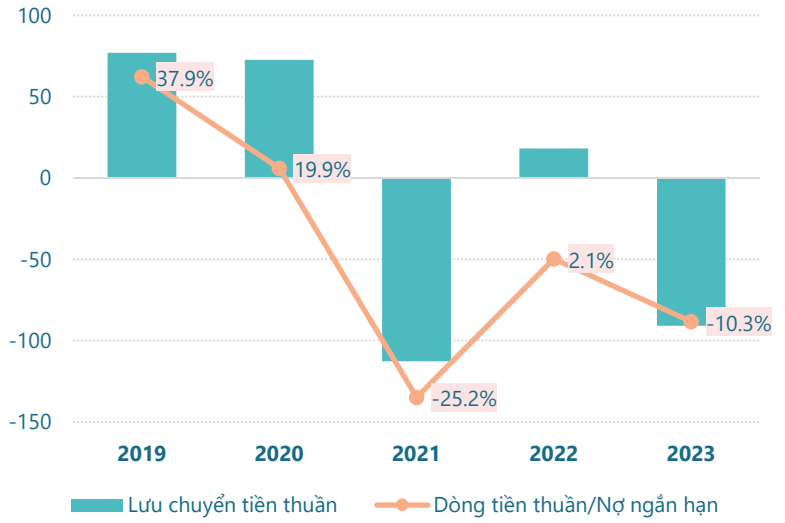
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



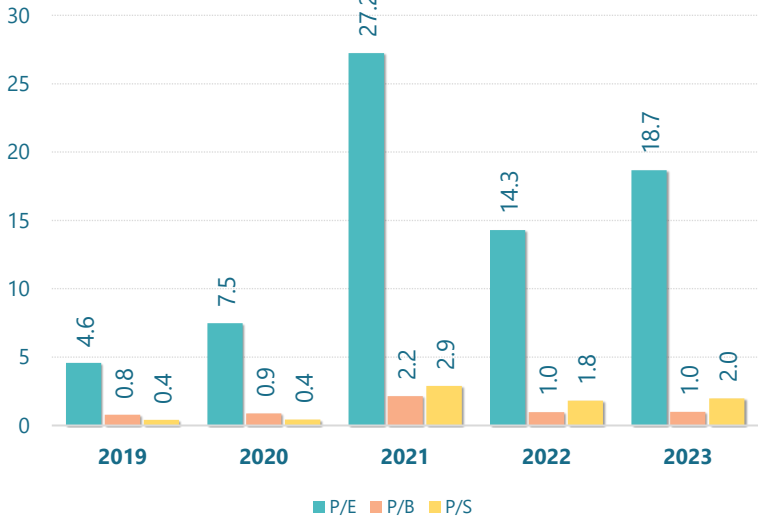
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)